

CẦN THƠ VỚI KHỞI NGHĨA NAM KỲ (23/11/1940)

Cần Thơ có vị trí thuận lợi, là nơi giao thương, liên lạc bằng đường thủy, bộ với các tỉnh và các vùng lân cận rất dễ dàng và được xem là trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thời Pháp, tỉnh Cần Thơ được chúng chia thành 5 quận: Châu Thành, Ô Môn, Phụng Hiệp, Cầu Kè và tỉnh lỵ Cần Thơ; Cần Thơ có 10 tổng và 94 làng.⁽¹⁾ Cầm đầu cơ quan cai trị toàn tỉnh là viên chủ tỉnh với bộ máy cai trị hành chính, các cơ quan đàn áp: cảnh sát, mật thám, tòa án, hiến binh... 01 cơ lính mã tà khoảng trên 140 người, chưa kể cơ quan cảnh sát miền Tây, đơn vị lính tập thuộc sư đoàn Nam Kỳ - Cao Miên. Bên dưới chúng có bộ máy cai trị cấp quận và hệ thống tề tổng, làng ấp xóm.

Sau khi chiến tranh thế giới bùng nổ, Pháp thực hiện chính sách cai trị tàn bạo trên tất cả các mặt; kiên quyết giải tán Đảng Cộng sản, các tổ chức quần chúng của Đảng; bắt hàng loạt các cán bộ và đảng viên cộng sản; thực hiện kinh tế thời chiến, ra sức bóc lột của cải nhân dân các nước thuộc địa để phục vụ cho cuộc chiến tranh ở chính quốc. Trước tình hình bị áp bức, bóc lột đó, nhân dân Việt Nam nói chung và Cần Thơ nói riêng kiên quyết đấu tranh chống áp bức, bóc lột, giành quyền độc lập tự do cho dân tộc.

Đầu tháng 9/1940, thực dân Pháp đầu hàng Nhật ở Đông Dương. Nhân dân đói khổ, căm thù dâng cao. Được tin khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, Xứ ủy Nam Kỳ đã tiến hành cuộc Hội nghị nhận định tình hình và bàn chủ trương khởi nghĩa nhằm: “đổi chiến tranh Pháp - Thái thành nội chiến cách mạng”, trong không khí sôi sục

của nhân dân Nam Kỳ và binh lính Việt Nam sắp bị đẩy ra mặt trận. Xứ ủy Nam Kỳ đi đến quyết định khởi nghĩa; đồng thời cử đồng chí Phan Đăng Lưu, Ủy viên Trung ương Đảng đi ra Bắc xin Chỉ thị của Trung ương. Nghị quyết của Xứ ủy được Liên tỉnh ủy trực tiếp phổ biến cho Đảng bộ Cần Thơ. Công tác trọng tâm lúc bấy giờ của Đảng bộ là khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa.

Riêng ở các tỉnh Nam Kỳ, không khí cách mạng sôi sục hẳn lên, sẵn sàng bước vào cuộc khởi nghĩa. Xứ ủy nhận định tình thế đã chín muồi và quyết định khởi nghĩa ở các tỉnh Nam Kỳ, thời điểm hành động là 0 giờ, đêm 22 rạng ngày 23/11/1940.

Cuộc khởi nghĩa nổ ra, tại Cần Thơ nhiều phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân diễn ra liên tục như: treo cờ, băng có khẩu hiệu chống bắt lính, chống tăng thuế, chống phạt vạ vô lý, rải truyền đơn... Một số truyền đơn có nội dung:

“Hỡi đồng bào!

Hỡi những người bị động viên đi lính!

Chừng nào chiến tranh để quốc còn kéo dài, nỗi thống khổ chúng ta càng tăng!

Chúng ta phải đòi chấm dứt những cảnh gia đình bị phá sản và ly tán, sự đói nát, đói khổ và bệnh tật...

Những thanh niên từ 18 đến 35 tuổi sẽ bị đẩy ra chiến trường làm bia đỡ đạn. Trong khi những người lính phải hy sinh, thì những người còn lại phải chết trong cảnh đói nghèo hoặc bị bỏ rơi. Không

thể nào tả hết nỗi đau đớn sẽ còn kéo dài mãi !

Mặt trận dân tộc thống nhất phần đế Đông Dương”

Phong trào rải truyền đơn, treo cờ, băng có khẩu hiệu ở tỉnh lỵ và nhiều địa phương trong tỉnh ngày càng dâng cao.

Về cơ quan lãnh đạo tỉnh, sau khi đồng chí Quản Trọng Hoàng được cử vào Xứ ủy, kiêm Bí thư Liên Tỉnh ủy Cần Thơ, thì đồng chí Lê Văn Nhung từ Châu Đốc chuyển sang làm Bí thư Tỉnh ủy.

Sau thời gian chuẩn bị kế hoạch khởi nghĩa, Tỉnh ủy nhất trí chọn Tỉnh lỵ Cần Thơ làm trọng điểm của cuộc nổi dậy trong toàn tỉnh. Mục tiêu là phải đánh chiếm Dinh chủ tỉnh, trại lính tập, khám lớn, kho bạc, nhà đèn, bưu điện, bến bắc (phà). Lực lượng dựa vào các chi bộ, quần chúng cốt cán trong Hội Phản đế trong tỉnh lỵ, phối hợp với binh lính trong trại nổi dậy và nghĩa quân của các làng chung quanh tỉnh lỵ. Trọng điểm thứ hai là quận Cầu Kè, mục tiêu là chiếm dinh quận, do Ban Khởi nghĩa quận lãnh đạo. Ở các quận còn lại thì đồng loạt nổi dậy phá các Nhà Việc, chiếm các đồn bót, phá cầu, cửa cây, cắt đường dây điện thoại, điện tín... trụ sở Ban khởi nghĩa đóng tại căn nhà ba gian, có ba cửa hàng: tiệm hớt tóc, tiệm vàng và tiệm may Thanh Hồng (nay là nhà số 51 đường 30 Tháng 4 thành phố Cần Thơ).

12 giờ trưa ngày 22/11/1940, mệnh lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy tới trụ sở Ban khởi nghĩa tỉnh Cần Thơ. Sau khi nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa, ngay tại tỉnh lỵ du kích làng Thới Bình (thuộc quận Châu Thành) được lệnh tập hợp trước giờ nổ súng ở Chòm Mả Tây. Đây là lực lượng chủ chốt chờ nhận vũ khí do cơ sở binh

vận, trại lính tập và lính mã tà chuyển ra, rồi cùng với lực lượng thanh niên học sinh, quần chúng cốt cán trong công nhân, người lao động, đều đã có mặt, để tiến đánh chiếm các mục tiêu đã định.

Du kích làng Long Tuyền (thuộc quận Châu Thành) cũng đã đến phục sẵn tại xóm lao động ở cuối đường Huê Viên. Lực lượng du kích cùng công nhân đánh chiếm trại cửa: giải thoát tù khám lớn và đánh chiếm “bắc” Cần Thơ.

Đích thân hai đồng chí Lê Văn Nhung và Ngô Hữu Hạnh đi truyền đạt lệnh cho cơ sở trong binh lính và chỉ huy họ thực hiện.

Tuy nhiên, đến chiều ngày 22/11/1940, chủ tỉnh Cần Thơ đã nhận được điện thoại của Thống đốc Nam Kỳ báo cho biết đêm nay cộng sản sẽ nổi dậy; phải tìm mọi cách để ngăn chặn lại. Cho nên, chủ tỉnh đã ra lệnh cấm trại lính, thực hiện điểm danh ở trại lính tập cũng như trại lính mã tà; canh gác và khóa kho súng, tăng cường canh gác các nơi quan trọng, trong đó có khám lớn và cho ô tô đi tuần tra liên tục trên đường phố tỉnh lỵ, kế hoạch khởi nghĩa bị đảo lộn.

Nghĩa quân sẵn sàng phục kích ở các nơi chờ đến 2 giờ sáng ngày 23 /11/1940 nhưng vẫn không thể tấn công được nên các đồng chí cho du kích các làng Thới Bình, Long Tuyền rút về địa phương. Cuộc khởi nghĩa ở tỉnh lỵ không thành, nhưng trên đường rút về nghĩa quân đồn cây càn lộ, cắt đường dây thép, treo cờ đỏ sao vàng khắp nơi...

Trong lúc nghĩa quân Thới Bình và Long Tuyền chờ đợi đánh chiếm tỉnh lỵ, du kích các làng Thường Phước, Tân Phú Thạnh có quần chúng tham gia, đi phá cầu Cái Răng để chặn đường giao thông

của địch. Nhưng do địch đã tăng cường lực lượng, trang bị đầy đủ vũ khí, canh gác nghiêm ngặt, cho nên ta không phá được cầu, ta chỉ cắt đường dây thép, treo cờ đỏ sao vàng trên tuyến Cái Răng - Cái Tắc.

10 giờ sáng ngày 23/11/1940, Ban Khởi nghĩa quận Cầu Kè mới nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy. Theo kế hoạch dự kiến, Ban khởi nghĩa phải chiếm cho được đồn La Ghì (Vĩnh Xuân) và dinh quận. Đồn Vĩnh Xuân có 7 lính và dinh quận có 2 tiểu đội mã tà.

3 giờ chiều cùng ngày, tại rạch nút làng An Phú Tân các đồng chí trong Ban khởi nghĩa họp lại để kiểm điểm và phân công lực lượng thực hiện kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị nhấn mạnh việc đánh đồn La Ghì chắc thắng. Còn nghĩa quân các làng Tam Ngãi, Trà Côn, Hòa Ân... chia ra 4 đội, mỗi đội do đồng chí quận ủy viên chỉ huy, để đánh chiếm dinh quận.

Trong lúc đang ráo riết chuẩn bị triển khai, thì kế hoạch bị phát hiện, địch điều động quân vây bắt cán bộ, cốt cán của Chi bộ Vĩnh Xuân. Việc đánh đồn La Ghì và nhà việc Vĩnh Xuân không thành.

Tại quận lỵ Cầu Kè, khoảng 7 giờ tối cùng ngày, khoảng 800 nghĩa quân của các làng Tam Ngãi, An Phú Tân, Hựu Thạnh, Hòa Tân... trang bị vũ khí thô sơ, băng, cờ đỏ sao vàng rầm rập kéo đến địa điểm tập trung.

Đồng chí Tuyên thay mặt Ban khởi nghĩa quận, đứng lên hiệu triệu:

“...Pháp xâm lược, thống trị nước ta, bóc lột nhân dân ta thậm tệ. Dân ta không ngừng đấu tranh rất quyết liệt, nhất là mấy năm gần đây.

Nay chúng thực hiện chính sách phát xít, đặc những người cộng sản, những người yêu nước dân chủ ra ngoài

vòng pháp luật... không còn do dự gì nữa, nhân dân phải đứng lên đánh đổ đế quốc Pháp để giải phóng dân tộc.

Ngày 23/11 là ngày thống nhất nổi dậy toàn Nam Kỳ, nhân dân Cầu Kè quyết đứng lên khởi nghĩa với nhân dân toàn Nam Kỳ, chúng ta nhất định thắng lợi...

Đồng bào ta, các chiến sĩ hãy dũng cảm tiến lên, giành độc lập tự do đời đời cho con cháu⁽²⁾.

Cuối cùng, do được báo trước nên địch đã tăng thêm lực lượng và bố trí việc canh gác cẩn thận hơn, gần nửa đêm ta tiến công nhưng vẫn không thể nào tiến vào cổng dinh quận, quân ta trúng đạn rất nhiều, trước tình hình đó các đồng chí chỉ huy hạ lệnh rút quân. Tiếp theo đó phong trào khởi nghĩa ở các quận Phụng Hiệp, quận Ô Môn liên tiếp nổ ra nhưng do kế hoạch bị bại lộ nên tất cả đều thất bại.

Cuộc khởi nghĩa ở Cần Thơ nằm trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, tuy đã thất bại nhưng có tầm ảnh hưởng rộng lớn trong cả nước, tinh thần anh hùng cách mạng của các chiến sĩ khởi nghĩa Nam Kỳ mãi mãi rực sáng, báo hiệu một thời kỳ toàn dân nổi dậy cầm vũ khí để đánh đổ bọn cướp nước và bán nước, giành độc lập, tự do. Qua cuộc khởi nghĩa, Đảng ta đã rút ra được những bài học xương máu về khởi nghĩa vũ trang, góp phần vào sự lãnh đạo của Đảng để đi đến thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ, tập 1 (1929 - 1945), xuất bản 1995.

2. Hồi ký đồng chí Nguyễn Thành Thơ (Mười Khẩn). Lưu Ban Lịch sử Đảng tỉnh Cần Thơ.